

# **DẠY HỌC TÍCH HỢP – CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ THỰC TIỄN**

## **INTEGRATED TEACHING: ITS THEORETICAL AND PRACTICAL BASE**

**TS. Đỗ Mạnh Cường**  
Viện Nghiên Cứu Phát Triển GDCN TP.HCM

### **TÓM TẮT**

Kiểu dạy học mà giáo viên tiến hành phụ thuộc chủ yếu vào cách tiếp cận dạy học cũng như lý thuyết học tập, mô hình học tập phù hợp với cách tiếp cận ấy. Khác với tiếp cận truyền thống, tiếp cận năng lực thực hiện có cấu trúc nội dung là hệ thống các khả năng giải quyết những nhiệm vụ sản xuất trong thực tiễn, nên chủ đề của mỗi bài dạy/học không là khái niệm hay kỹ năng riêng lẻ, nhưng là một năng lực hoặc thành tố năng lực sản xuất cụ thể. Vì thế, để tiến hành dạy học, cần phải dựa trên các lý thuyết, mô hình học tập phù hợp (như mô hình học tập trải nghiệm) để từ đó xây dựng các bài học/bài giảng phù hợp. Loại bài giảng phù hợp với tiếp cận dạy học này được gọi là bài giảng tích hợp.

### **ABSTRACT**

The way teachers conduct their teaching chiefly depend on their teaching approach, learning theory, and the appropriate learning model. Unlike the traditional approach, as the competence-based training approach (CBT) has as its contents structure a system of capacities for solutions to productions tasks in practice, the theme of each lesson is not so much an individual notion or skill, but a competency or a concrete component of production capability. To proceed with the teaching, therefore, teachers need to base their teaching on appropriate theories and learning models (such as the experiential learning model) to build appropriate lessons/lectures. These are called integrated teaching.

### **I. TIẾP CẬN ĐÀO TẠO VÀ CẤU TRÚC NỘI DUNG**

Trong lĩnh vực đào tạo nghề hiện nay có hai lối tiếp cận dạy học, đó là tiếp cận truyền thống và tiếp cận năng lực thực hiện (Competence-Based Training Approach — tiếp cận CBT).

#### **Tiếp cận truyền thống**

Với tiếp cận truyền thống, người ta phân biệt hai khối nội dung cần đào tạo là kiến thức và kỹ năng. Đây được coi là hai thành phần chính tạo nên năng lực của một người lao động, bên cạnh thành phần thứ ba là thái độ thường được lồng vào hai thành phần đầu.

Đơn vị của kiến thức là khái niệm và đơn vị của kỹ năng là thao tác. Hệ thống khái niệm cần thiết cho một nghề thể hiện trong các môn học lý thuyết. Hệ thống các kỹ năng lao động kỹ thuật thể hiện trong các môn học thực hành.

Hai khối kiến thức trên thường được đào tạo tách biệt nhau cả về địa điểm và trình tự. Khi sắp xếp kế hoạch dạy học, người ta ưu tiên cho logic của mỗi khối kiến thức rồi sau đó mới tính đến trật tự phối hợp giữa hai khối.

Khi thực hiện đào tạo theo tiếp cận truyền thống, mỗi khối kiến thức có một loại bài học đặc trưng: bài học lý thuyết và bài học thực hành.

Cấu trúc dạy lý thuyết thường được dựa trên lý thuyết/mô hình học tập về sự nhận thức. Cấu trúc dạy thực hành thường được dựa trên lý thuyết/mô hình học tập liên quan đến thuyết hành vi. Sau này, người ta cố gắng kết hợp một trong các lý thuyết/mô hình học tập ấy với lý thuyết kiến tạo để tạo nên môi trường và cấu trúc dạy học tích cực hơn, tuy nhiên sự phân biệt hai khối kiến thức, hai kiểu dạy học thì vẫn không thay đổi.

Tương ứng với những điều trên, nội dung đào tạo sư phạm cho giáo viên dạy nghề cũng phân biệt cấu trúc bài học và phương pháp dạy lý thuyết khác với dạy thực hành.

Một trong những nhược điểm của tiếp cận truyền thống là tạo nên những hệ thống đào tạo tốn thời gian, chi phí và mất rất nhiều công sức để đào tạo lại.

### Tiếp cận năng lực thực hiện

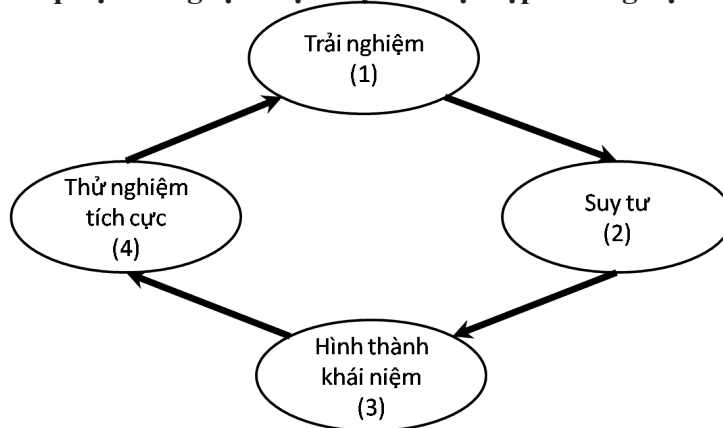
Để người học có thể nhanh chóng hòa nhập thực tế sản xuất, có năng lực đáp ứng với các tiêu chuẩn của doanh nghiệp/công ty, rút ngắn thời gian đào tạo .v.v. đa phần các hệ thống dạy nghề trên thế giới hiện nay chuyển sang tiếp cận theo năng lực thực hiện.

Với tiếp cận đào tạo theo năng lực thực hiện (tiếp cận CBT), nội dung đào tạo là năng lực giải quyết các nhiệm vụ sản xuất tại một vị trí làm việc trong doanh nghiệp/công ty. Đơn vị của năng lực thực hiện là các thành tố năng lực, mà các thành tố này xác định bởi công việc (task) mà người lao động phải thực hiện. Để thực hiện một công việc, người lao động cần phải có:

- Khả năng sử dụng các công cụ lao động và tư liệu sản xuất để làm ra sản phẩm/bán thành phẩm theo các tiêu chuẩn kỹ thuật qui định (SKILL— sự thực hiện).
- Biết tại sao phải làm như thế cũng như tại sao làm khác sẽ hư hỏng (KNOWLEDGE— kiến thức).
- Làm việc với đầy đủ ý thức, tinh thần trách nhiệm trong sự liên đới xã hội (ATTITUDE— thái độ).

Như thế, năng lực thực hiện là tổ hợp của kiến thức – kỹ năng – thái độ trong khả năng thực hiện một công việc sản xuất và phải được thể hiện trong sản xuất. Nội dung đào tạo theo năng lực thực hiện không phải là hệ thống khái niệm, hệ thống kỹ năng, nhưng là hệ thống năng lực thực hiện nhiệm vụ sản xuất. Địa điểm đào tạo theo năng lực thực hiện có thể là trong nhà trường hay tại nơi làm việc. Tiêu chuẩn đánh giá đào tạo theo năng lực thực hiện được xác định từ năng lực của người lao động lành nghề trong sản xuất, nên sau khi kết thúc đào tạo người học có thể đảm đương luôn vị trí lao động tương ứng.

### Tiếp cận năng lực thực hiện và học tập trải nghiệm



Học tập trải nghiệm là mô hình học tập do David A. Kolb đề xuất dựa trên các công trình nghiên cứu của John Dewey và Kurt Levin. Theo Kolb, trong quá trình học tập, kiến thức được tạo nên nhờ việc biến đổi các kinh nghiệm thu được.

Kolb trình bày bốn pha của học tập trải nghiệm như hình trên, gồm có:

- Tạo nên kinh nghiệm (*Concrete Experience* \_ CE). Người học trải nghiệm tích cực bằng cách thực hiện các hoạt động như: thí nghiệm, làm việc thực sự. Bởi vậy, pha này còn được gọi là pha “Làm việc” (DO).
- Suy tư về những gì đã trải qua (*Reflection Observation* \_ RO). Pha này còn được

gọi là pha “Quan sát” (Observe).

- Hình thành khái niệm (*Abstract Conceptualization* \_ AC). Người học khái quát hóa những gì đã trải nghiệm và suy tư thành các lý thuyết và mô hình. Pha này còn được gọi là pha “Tu duy” (Think).
- Thử nghiệm tích cực (*Active Experimentation* \_ AE). Người học cố

gắng lập kế hoạch để thử nghiệm lý thuyết hoặc mô hình mới được hình thành trong những điều kiện khác nhau và chuẩn bị cho những trải nghiệm tiếp theo. Pha này còn được gọi là pha “Lập kế hoạch” (Plan).

Sự khác biệt giữa học tập theo các mô hình truyền thống với học tập trải nghiệm có thể được tóm tắt trong bảng sau:

Học tập truyền thống	Học tập trải nghiệm
Chú trọng lý thuyết — Lấy việc dạy làm trung tâm	Chú trọng công việc thực tế — Lấy người học làm trung tâm
Chương trình và nội dung thiết kế cố định, khó thay đổi	Chương trình và nội dung linh hoạt
Chú trọng đáp ứng nhu cầu bên ngoài (tổ chức, doanh nghiệp, v.v...)	Chú trọng đến sự phát triển bên trong của cá nhân người học
Học thông qua truyền thụ/giải thích kiến thức/luyện kỹ năng	Phát triển kiến thức, kỹ năng, cảm xúc thông qua trải nghiệm thực tế
Tổ chức dạy học theo trình tự chặt chẽ, trong những điều kiện cố định	Tổ chức dạy học linh hoạt trong nhiều điều kiện khác nhau
Mục đích xác định sẵn và hướng đến số đông	Mục đích linh hoạt và hướng đến cá nhân
Phương pháp học tập: dạy học trên lớp với trình diễn, nghe giảng, nghiên cứu ví dụ, quan sát, lập kế hoạch và kiểm chứng giả thuyết, nghiên cứu lý thuyết, v.v...	Phương pháp học tập: trò chơi và luyện tập, kịch bản và đóng vai, học tại nơi làm việc hoặc học trong công việc, dạy lẫn cho nhau, dã ngoại, v.v...

Hoạt động trải nghiệm có thể diễn ra trong các điều kiện của phòng thí nghiệm, nhưng tốt nhất và được khuyến cáo là nên tổ chức trong thực tế công việc.

Khác biệt giữa mô hình học trải nghiệm với các mô hình học tập khác không phải là ở chỗ học “lý thuyết trước” hay học “thực hành trước”. Chúng ta biết rằng, chỉ riêng kiến thức hay kỹ năng thì không đủ hình thành năng lực và chưa có đầy đủ giá trị sống. Tổ hợp kiến thức – kinh nghiệm mới làm nên giá trị sống thực sự cho người học. Khi thực hiện xong một chu trình học tập (mà mỗi bài học đều phải thực hiện ít nhất một chu trình như thế) thì người học đều tối thiểu đã đạt đến mức “áp dụng” theo thang Bloom, mức này đảm bảo cho người học thực hiện được “công việc” mà họ cần đảm nhận trong hoạt động nghề nghiệp

Như thế, có thể nói rằng, học tập trải nghiệm là mô hình học phù hợp với đào tạo nghề theo năng lực thực hiện. Bài học thiết kế theo mô hình học tập trải nghiệm với tiếp cận năng lực thực hiện sẽ phù hợp với yêu cầu hình thành cùng lúc một tổ hợp kỹ năng, kiến thức, thái độ đáp ứng yêu cầu của một năng lực thực hiện hoặc một thành tố năng lực thực hiện cần hình thành ở người học.

### Định nghĩa bài giảng tích hợp

Khái niệm bài giảng tích hợp xuất hiện rõ rệt vào những năm cuối của thập kỷ trước, khi mà các nhà sư phạm, quản lý giáo dục đứng trước yêu cầu phải phân định sự khác biệt giữa bài giảng lý thuyết và bài giảng thực hành của một số nghề mới xuất hiện. Chẳng hạn giữa một bài lý thuyết và một bài thực hành trong môn “ngôn ngữ lập trình Pascal” khi đào tạo

nghe “lập trình viên” khác nhau thế nào? Tức là khi mà những “kỹ năng lao động” chủ chốt của một nghề không nằm ở các kỹ năng lao động tay chân, nhưng nằm ở các kỹ năng tư duy, phán đoán, ra quyết định .v.v. Trong tình hình đó, người ta đưa ra khái niệm “bài giảng tích hợp” theo nghĩa là vừa có lý thuyết lại vừa cả thực hành, vừa có dạy khái niệm đồng thời cũng lại có “rèn luyện kỹ năng”. Thực sự mà nói, tại thời điểm đưa ra khái niệm này, người ta chưa hình dung được các thuộc tính cũng như cơ sở lý luận nào về “bài giảng tích hợp”. Một phần cũng có lẽ vì khi đó hệ thống dạy nghề Việt Nam chưa quan tâm đến tiếp cận năng lực thực hiện.

Với các phân tích trên, chúng ta thử đưa ra một định nghĩa cho bài giảng tích hợp.

***Bài giảng (bài học) tích hợp là bài giảng được thiết kế trên cơ sở tiếp cận năng lực thực hiện với mục tiêu dạy học là hình thành một năng lực hoặc một thành tố năng lực nơi người học theo các yêu cầu và tiêu chuẩn của thực tiễn sản xuất.*** Một bài giảng tích hợp tốt nếu như hình thành được nơi người học hệ thống kiến thức – kinh nghiệm – thái độ đáp ứng với năng lực thực hiện cần đào tạo. Về mặt sư phạm, học tập trải nghiệm nên được coi là ưu tiên khi thiết kế bài học tích hợp.

Như vậy có thể kết luận rằng **tiếp cận năng lực thực hiện và mô hình/lý thuyết học tập trải nghiệm là những cơ sở lý luận chủ yếu của bài giảng tích hợp.**

## II. CƠ SỞ THỰC TIỄN ĐỂ THỰC HIỆN DẠY HỌC TÍCH HỢP

Nếu như học tập trải nghiệm cung cấp mô hình và phương pháp thiết kế bài giảng tích hợp, thì điều kiện cơ bản cần có để triển khai đào tạo theo năng lực thực hiện là ma trận năng lực với các thành tố của nó trên cơ sở phân tích nghề.

### **Ma trận năng lực (competences matrix)**

Khi có ma trận năng lực, chúng ta có được hệ thống các năng lực/thành tố năng lực cần huấn luyện, kèm theo là các khái niệm, thủ tục, kỹ năng và thái độ cấu thành. Như thế có thể dễ dàng có được hệ thống bài học với

các mục tiêu học tập xác định

Hiện nay Tổng Cục Dạy Nghề đã xây dựng được ma trận năng lực cho hơn 40 nghề phổ biến với 2 bậc đào tạo là cao đẳng nghề và trung cấp nghề.

### **Phổ biến mô hình học tập trải nghiệm**

Khoảng 5 năm về trước, học tập trải nghiệm hoặc các mô hình học tập khác có liên quan đến trải nghiệm và suy tư chưa được chú ý nghiên cứu tại Việt Nam. Tuy nhiên, gần đây tình hình đã có nhiều thay đổi.

Hiện nay, chương trình “*Đào tạo giáo viên dạy nghề theo năng lực thực hiện*” do Bộ Lao Động – Thương Binh – Xã Hội (MOLISA), Tổ Chức Lao Động Thế Giới (ILO) và Liên Minh Châu Âu (EU) hợp tác thực hiện tại Việt Nam, lấy học tập trải nghiệm là tiếp cận học tập chính. Chương trình này đã hoàn tất các khóa đào tạo giáo viên hạt nhân và chuẩn bị đào tạo nhân rộng. Thông qua chương trình này, nhiều giáo viên dạy nghề sẽ được tiếp cận với học tập trải nghiệm.

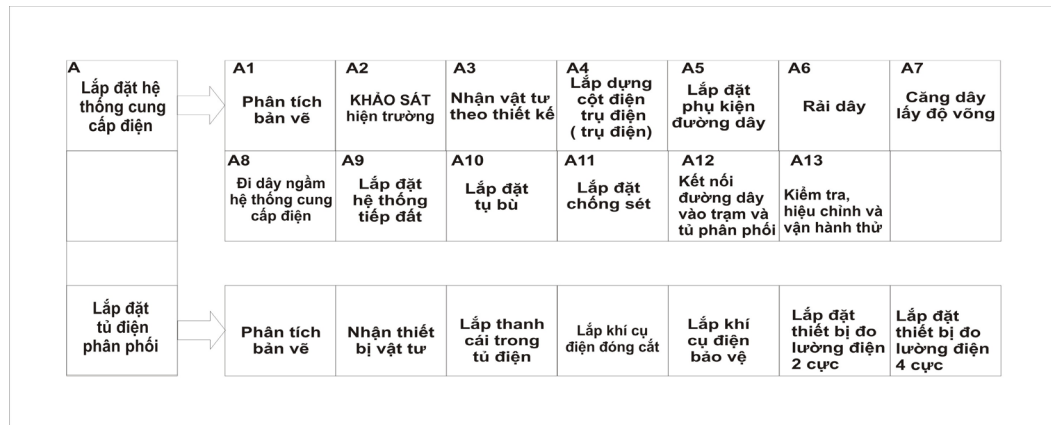
Một trong số các mô hình học tập khác có tiếp cận gần giống với học tập trải nghiệm là mô hình đối thoại (Learning as a Conversation Model) do G. Pask. Mô hình đối thoại cũng có hai pha chính dựa trên hai hoạt động chủ đạo là: hành động trải nghiệm (action) và suy tư (reflection). Mô hình đối thoại được nhóm nghiên cứu của Viện Nghiên Cứu Phát Triển Giáo Dục Chuyên Nghiệp \_ Đại Học Sư Phạm Kỹ Thuật Tp.Hồ Chí Minh tìm hiểu, phát triển và phổ biến. Hiện nhóm nghiên cứu đã phát triển một số phần mềm thiết kế bài giảng với sự hỗ trợ tương tác của máy tính trên cơ sở mô hình đối thoại để dạy các bài lý thuyết, bài thực hành và bài tích hợp.

Như thế, có thể thấy rằng, ***những tiền đề thực tiễn cho việc áp dụng dạy học tích hợp tại Việt Nam đã được hình thành.***

## III. MỘT SỐ ĐỀ NGHỊ

Tuy rằng, hiện đã có những điều kiện cơ bản nhất (cơ sở lý luận và thực tiễn) để áp dụng bài học/bài giảng tích hợp cho ngành dạy nghề Việt Nam, tuy nhiên, để việc triển khai đạt kết quả thực sự, cần chú ý đến một số vấn đề sau.

## Rà soát chỉnh sửa lại các chương trình khung



Tổng Cục Dạy Nghề đã hoàn thành được nhiều chương trình khung cho hai bậc đào tạo cao đẳng và trung cấp nghề. Tuy nhiên, một số chương trình khung chưa thực sự đáp ứng

các yêu cầu của tiếp cận năng lực thực hiện. Từ chương trình khung này, rất khó để xây dựng hệ thống bài học mà chủ đề của mỗi bài là một năng lực thực hiện.

Các bước thực hiện công việc	Tiêu chuẩn thực hiện	Dụng cụ trang bị, vật liệu	Kiến thức cần có	Kỹ năng cần có	Thái độ cần có
1. Xác định loại dây cần lắp	Xác định đúng loại dây cần lắp theo yêu cầu	-Bản vẽ, sổ, bút	- Lắp đặt điện - Cung cấp điện. - Anh văn: đọc được các ký hiệu, ghi chú bằng thuật ngữ chuyên ngành	- Đọc bản vẽ - Am hiểu các loại dây dẫn có trên thị trường	Cẩn thận chính xác.
2. Xác định chiều dài đường dây cần lắp.	Xác định đúng chiều dài đường dây cần lắp.	-Bản vẽ, sổ, bút	- Lắp đặt điện: Qui trình lắp đặt đường dây điện ngầm - Cung cấp điện -An toàn lao động	- Đọc bản vẽ - Am hiểu các loại dây dẫn có trên thị trường. - Thao tác nhanh, chóng. Chính xác	Cẩn thận chính xác.
3. Đào hầm (hào) đường dây.	Độ sâu theo thiết kế. An toàn cho người và thiết bị.	- Dụng cụ đào đất cuốc, cuốc chim, xẻng.. -Trang bị bảo hộ lao động	-Lắp đặt điện: Qui trình lắp đặt đường dây điện ngầm. - Cung cấp điện. - An toàn lao động.	- Sử dụng thành thạo dụng cụ đào đất cuốc, cuốc chim, xẻng -Thao tác nhanh chóng, Chính xác.	Cẩn thận chính xác.

Ví dụ: tham khảo chương trình khung cho nghề “Sửa chữa thiết bị điện công nghiệp” ta thấy sơ đồ Dacum như hình trên. Tuy nhiên, khi vào phân tích công việc thì nội dung lại không đáp ứng. Chẳng hạn, dưới đây là nội dung phân tích công việc “A8 \_ Đi dây ngầm hệ thống cung cấp điện”:

Thiếu sót cơ bản trong bản phân tích công việc này là ở các nội dung “kiến thức cần có”, “kỹ năng cần có” và “thái độ cần có”. Sai sót ở mục “kiến thức cần có” là thay vì nêu các khái niệm cụ thể, trực tiếp phục vụ cho công việc thì trong bảng lại kê tên các môn

học liên quan như “cung cấp điện”, “an toàn lao động” và “lắp đặt điện”. Sai sót ở nội dung “Kỹ năng cần có” là thay vì nêu hoặc mô tả kỹ năng thì lại trình bày tiêu chí thực hiện, như” sử dụng thành thạo...” hay “thao tác nhanh chóng, chính xác”. Cũng vậy mục “Thái độ cần có” nội dung khá đơn điệu, thái độ không chỉ là là yêu cầu “cẩn thận, chính xác” nhưng còn là nhiều yêu cầu khác nữa như “tuân thủ qui trình”, “phối hợp ...”.

Những thiếu sót trên đây không những gây khó khăn cho việc xác định nội dung trải nghiệm, nội dung suy tư và khái quát hóa của

bài học, mà nghiêm trọng hơn, còn làm cho cấu trúc và nội dung của chương trình học trở lại dạng giống như tiếp cận truyền thống (có thể thấy rõ điều này ở hầu hết các chương trình khung đã ban hành).

### **Ban hành các hướng dẫn**

Hiện nay hầu hết các cơ sở đào tạo nghề đều lúng túng với việc thiết kế, thực hiện và đánh giá một bài giảng tích hợp. Một số hướng dẫn (có lẽ là tạm thời) hiện nay không thỏa mãn được yêu cầu nghiên cứu, tìm hiểu và áp dụng của giáo viên. Những lúng túng này xuất phát từ việc thiếu một hướng dẫn đầy đủ về tiếp cận đào tạo theo năng lực thực hiện, về các mô hình học tập phù hợp với tiếp cận này và thiếu những chương trình bồi dưỡng sư phạm phù hợp cho giáo viên.

Theo chúng tôi, Tổng Cục Dạy Nghề cần xúc tiến biên soạn một tài liệu ngắn gọn, thích hợp để phổ biến cho giáo viên về tiếp cận đào tạo theo năng lực thực hiện và các mô hình học tập tương thích. Dựa vào các mô hình học tập phù hợp với tiếp cận CBT, cần xây dựng những tiêu chí đánh giá bài giảng tích hợp để hướng dẫn cho giáo viên. Bên cạnh đó, cũng cần biên soạn một số bài giảng mẫu làm tài liệu tham khảo. Nếu có thể được, nên xây dựng được một số phần mềm hỗ trợ thiết kế bài giảng tích hợp theo tiếp cận năng lực thực hiện để phổ biến cho các trường.

## **IV. KẾT LUẬN**

Tiếp cận đào tạo theo năng lực thực hiện, các mô hình học tập đối thoại, học tập trải nghiệm là những cơ sở lý thuyết chắc chắn cho dạy học tích hợp. Một số chương trình, dự án đào tạo/bồi dưỡng giáo viên hiện nay và các sơ đồ Dacum cũng như các bảng phân tích công việc khi xây dựng chương trình khung đã tạo những cơ sở thực tiễn cho việc triển khai dạy học tích hợp ở Việt Nam. Nếu một số chương trình khung được chỉnh sửa nội dung phân tích công việc, nếu có được các tài liệu phổ biến kiến thức, hướng dẫn thiết kế, thực hiện và triển khai thì trong thời gian không xa, dạy học tích hợp (với hình thức cụ thể là bài giảng tích hợp) có thể trở thành quen thuộc và góp phần đổi mới tiếp cận cũng như phương pháp đào tạo nghề ở Việt Nam.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Experiential Learning* (Kolb), <http://www.learning-theories.com/experiential-learning-kolb.html>.
- Richard S. Sullivan, *The Competency-Based Approach to Training*, U.S. Agency for International Development, 1995.
- Rudolf Tippelt, *Competency-Based Training* (compilation of seminar subject matter: *Training the Trainers*, Inwent, 2003).
- William E. Blank, *Hand Book for Developing Competency-Based Training Program*, Prentice-Hall, Inc, Englewood Cliffs, 1982.